

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 155./CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 30 tháng 03 năm 2023.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: thongnhat.trc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022.



**Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin**

Nguyễn Nhật Thành Lâm



CP CAO SU THỐNG NHẤT



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
THONG NHAT RUBBER JOINT- STOCK COMPANY**

Số 256, đường 27/4, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh BR-VT

ĐT: 0254 3823119

Fax: 0254 3823120

www.trcbrvt.com.vn



ISO 9001:2015



TCVN 3769:2016



ISO 14001:2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
- Tên tiếng anh: Thong Nhat Rubber Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 7 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 192.500.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 286.577.963.251, đồng.
- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3823119 - Số fax: 0254.3823120
- Website: trc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TNC.
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Cao su Thống Nhất - theo Quyết định số 4993/QĐ.UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - + Ngày 26 tháng 6 năm 2006, Công ty Cao su Thống Nhất chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất và hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 (số cũ là 4903000263) ngày 26 tháng 6 năm 2006 và thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 7 năm 2022 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp, tên giao dịch quốc tế là Thong Nhat Rubber Joint Stock Company (TRC) và vốn điều lệ của công ty là 192,5 tỷ VND.
 - + Ngày 27 tháng 8 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su; Trồng cây ăn quả. Chế biến và bảo quản rau quả...

STT	Doanh thu	Năm 2021	Năm 2022
01	Doanh thu gia công và bán mủ cao su	64,4%	52,1%
02	Doanh thu bán chuối	34,0%	46,3%
03	Doanh thu khác	1,6%	1,6%

- Địa bàn kinh doanh:

+ Văn phòng công ty:

- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty

+ Nông trường Cao su Hòa Bình 2:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Đội Cao su Phong Phú:

- Địa chỉ: Xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Nhà máy CB Mủ Cao Su Bàu Non:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến mủ cao su SVR3L

+ Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất:

- Địa chỉ: Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng chuối cấy mô Cavendish .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị công ty gồm:

+ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty.

+ **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập, 03 thành viên không điều hành; Nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ;

+ **Ủy ban kiểm toán (UBKT):** Là cơ quan do HĐQT thành lập để thay HĐQT kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Ủy ban kiểm toán gồm 01 Chủ tịch UBKT và 01 thành viên;

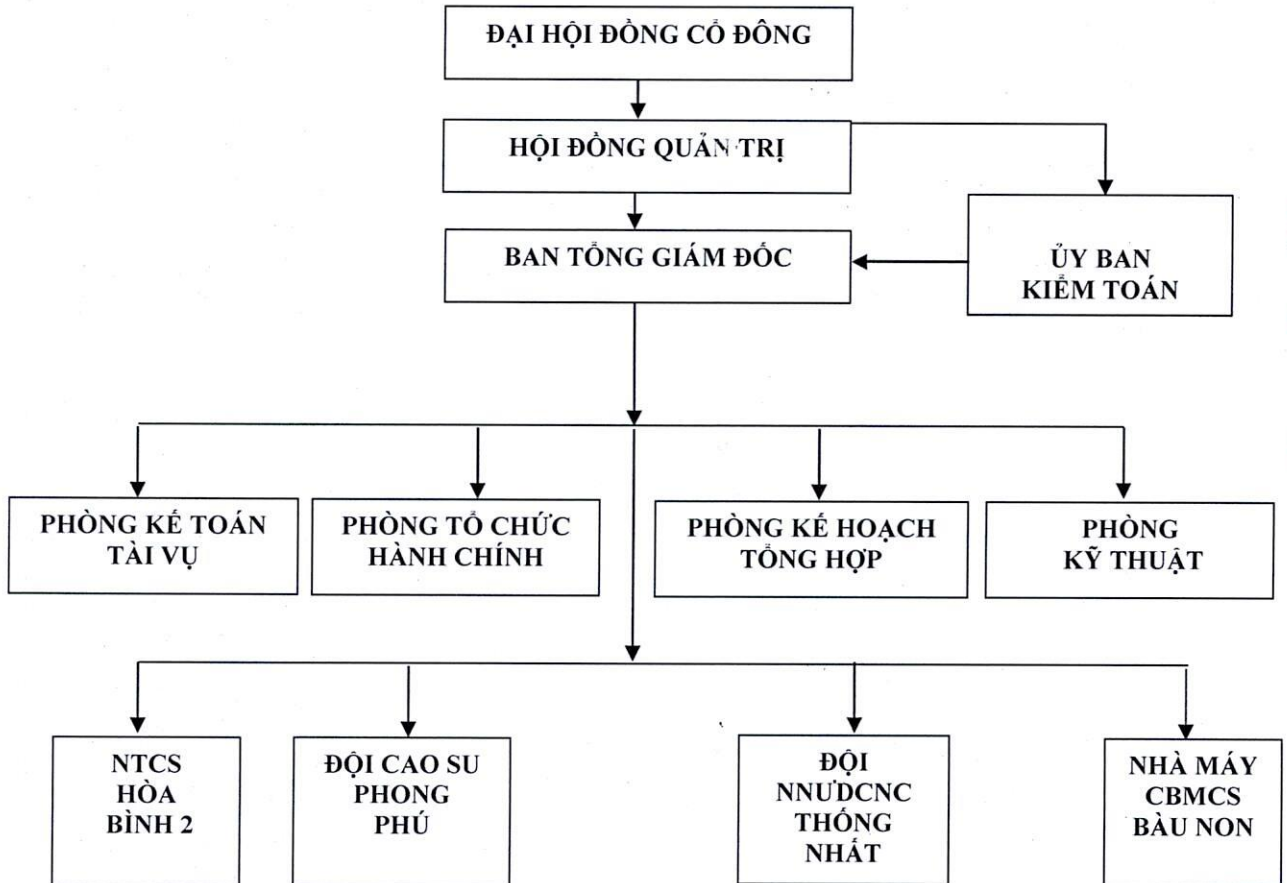


+ Ban Tổng Giám đốc: Gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc, là cơ quan điều hành quản lý cấp cao trong công ty, chịu trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT và chịu sự giám sát của HĐQT;

+ Các phòng ban nghiệp vụ: Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế toán – Tài vụ và Phòng Kế hoạch – Tổng hợp: thực hiện việc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ra các quyết định điều hành và quản lý SXKD;

+ Các đơn vị sản xuất trực tiếp: Nông trường Cao su Hoà Bình 2, Đội Cao su Phong Phú, Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất, Nhà máy chế biến mủ Cao su Bàu Non.

- *Cơ cấu bộ máy quản lý:*



- Các khoản đầu tư dài hạn: Khoản vốn góp trong Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa (Baria Serece) là 1.796.000 USD tương đương với 26.811.175.704 VND theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty này.

4. Định hướng phát triển.

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Với mục đích huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh. Giữ vững và phát

triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, tận dụng các lợi thế sẵn có để mở rộng phát triển các ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; Nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty; Bảo đảm lợi ích của các cổ đông; Tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; Đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty và các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung nghiên cứu nhu cầu của thị trường, tình hình biến động giá cả,... để hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh cho phù hợp từng thời kỳ kế hoạch như: Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là đối với cao su và nông sản. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn, lãnh đạo doanh nghiệp hoạch định kế hoạch trung hạn cho từng năm, sao cho phù hợp với tình hình biến động của thị trường và năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty, đặc biệt đối với sản phẩm nông sản, xây dựng kế hoạch sản xuất và thu hoạch, tiêu thụ rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm, giá cao.
- Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng vườn cây cao su tiềm năng, trồng tái canh những giống cây cao su mới, vừa có năng suất cao, kháng bệnh tốt, vừa có trữ lượng gỗ tốt để trồng nhằm mang lại hiệu quả cao. Công tác trồng và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản đúng thời vụ, đảm bảo vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, đảm bảo chất lượng vườn cây đưa vào khai thác.
- Chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản, trồng xen canh các loại cây ngắn ngày trên vườn cây cao su XD CB, lầy ngắn nuôi dài nhằm tiết giảm suất đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng đất.
- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành cao su trong khai thác, kiểm soát khai thác đúng quy trình kỹ thuật góp phần tăng năng suất vườn cây .
- Tiếp tục quan hệ với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, các Công ty Cao su trong khu vực, các Hiệp hội để thực hiện và áp dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật trong ngành cao su, ngành chế biến nông- lâm sản để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới.
- Chế biến cao su cốm SVR đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3769: 2016. Cải tiến máy móc, thiết bị chế biến mũ đảm bảo tăng công suất, ký kết các hợp đồng gia công mũ để ổn định việc làm, nâng cao thu nhập người lao động.
- Tối ưu hóa chi phí, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận, nâng cao khả năng cạnh tranh: thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí để hạ giá thành sản phẩm nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và thu nhập của người lao động nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo đời sống của người lao động không ngừng được nâng cao;
- Duy trì và cải tiến thường xuyên, liên tục Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và HTQL môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống thực hành nông nghiệp tốt VietGAP. Thực hiện tốt công tác xử lý nước thải chế biến cao su.



- Song song với việc phát triển cây Cao su, Công ty định hướng phát triển thêm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: trồng một số cây có giá trị kinh tế, thị trường đầu ra ổn định như: Chuối cây mô, sầu riêng..Một mặt thực hiện đúng định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp của tỉnh, mặt khác tăng hiệu quả sử dụng đất. Tích cực tìm kiếm thị trường để ổn định đầu ra cho các sản phẩm sản xuất theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, Chứng nhận hữu cơ.

- Hiện nay, Công ty đã chuyển đổi 174,07 ha cao su sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bước đầu đã mang lại những hiệu quả khả quan. Do đó công ty đang xin chủ trương tiếp tục chuyển đổi 176 ha đất trồng cao su tại Đội Phong Phú sang sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao. Dự kiến từ nay đến năm 2025 sẽ chuyển đổi toàn bộ diện tích cao su tại Đội Phong Phú sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với các cây ăn quả có hiệu quả kinh tế như : chuối, sầu riêng...

c) Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội, cộng đồng và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn, trung hạn của Công ty:

TRC luôn ý thức rõ việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng, cụ thể:

- Đối với người lao động: Công ty luôn xác định lao động là nguồn lực vô cùng quý giá của doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc tạo môi trường lao động dân chủ, lành mạnh, đáng tin cậy, người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, chăm lo đầy đủ về vật chất, tinh thần là trách nhiệm của Lãnh đạo công ty. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc duy trì thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách phúc lợi cho người lao động, tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch hàng năm và mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ người lao động trong công ty.

- Đối với môi trường: Công ty luôn duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như: Thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp và môi trường làm việc, kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa các tác động có hại đến môi trường, phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường...Hàng năm, Công ty đều tổ chức nhận dạng, xác định khía cạnh môi trường nhằm đề ra những biện pháp để kiểm soát tốt các yếu tố tác động không có lợi cho môi trường. Xây dựng phương án bảo vệ môi trường. Quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường môi hàng năm. Công ty thường xuyên đầu tư nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống xử lý nước thải chế biến cao su nhằm đảm bảo nước thải ra môi trường đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, Cột B.TR.C luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội: Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính hỗ trợ cộng đồng trong năm 2022 như:

3500
CÔNG
CỔ P
CAO
TỔNG
T. B. A. P.

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ rác trên địa bàn xã Bàu Lâm; hỗ trợ lắp camera an ninh một số tuyến đường Phường Phước Hưng và Xã Tân Lâm; hỗ trợ kinh phí xây dựng Nhà Nghỉ tình Dân-Quân, chương trình Tết Dân-Quân; ủng hộ các Quỹ: “Đền ơn đáp nghĩa “ Bảo trợ trẻ em”, “Vì người nghèo”, “Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng” và hỗ trợ một số địa phương, Hội từ thiện chăm lo tết cho người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ Học bổng Nguyễn Thị Định...

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, lao động là con của Người lao động công ty nghỉ hưu trí.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng và khi lãi suất giảm làm thu nhập tài chính của Công ty giảm.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng giao dịch không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng), tuy nhiên:

Phải thu khách hàng: Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được.

Tiền gửi ngân hàng: Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng đáng kể nào từ các tài khoản tiền gửi này.

- Rủi ro về dịch bệnh: Mặc dù Dịch bệnh covid đã được kiểm soát ở hầu hết các nước trên thế giới nhờ hàng rào vắc xin hiệu quả. Tuy nhiên nguy cơ xuất hiện biến chủng mới và tái bùng phát covid vẫn đang là rủi ro tiềm ẩn đối với nền kinh tế xã hội thế giới nếu không có các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Đặc biệt là Trung Quốc- thị trường tiêu thụ chủ lực của Công ty đối với các sản phẩm như: Cao su, Chuối. Vì vậy, rủi ro thị trường tiêu thụ của Công ty phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát dịch bệnh và thông quan các cửa khẩu thương mại và phục hồi nền công nghiệp ô tô của Trung Quốc.

- Rủi ro về môi trường: Trong công tác bảo vệ môi trường, hằng năm Công ty đều thực hiện việc nhận dạng các khía cạnh môi trường để đề ra các biện pháp kiểm soát những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường nhằm mục đích ngăn ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Chính sách chất lượng và môi trường của Công ty ban hành từ ngày 01/3/2021 đã hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2020-2025, ghi rõ “Luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để phòng ngừa ô nhiễm, giảm chất thải nguy hại, hướng đến sản xuất hài hòa, thân thiện môi trường. Bảo vệ môi trường, hạn chế những tác động không có lợi cho môi trường trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của Công ty” hướng đến phát triển bền vững, thân thiện môi trường. Công ty xây dựng đầy đủ các kế hoạch giám sát môi trường, ứng phó tình huống khẩn cấp; ứng phó sự cố môi trường; Biện pháp an toàn hóa chất; Kế hoạch phòng chống lụt bão, phương án PCCN...Thực hiện quan trắc môi trường đúng định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm.

- Các rủi ro khác:



+ Thiên tai, thời tiết: Là một trong những rủi ro đáng ngại và ảnh hưởng lớn đến sản xuất cao su và nông sản. Giông, bão xảy ra sẽ làm gãy đổ cao su, chuối gây thiệt hại nặng nề. Thời tiết xấu như: mưa dầm kéo dài hoặc hạn hán kéo dài sẽ làm giảm sản lượng, ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch cao su, nông sản, đồng thời mưa dầm làm phát sinh dịch sâu, bệnh, tăng chi phí bảo vệ thực vật, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm... làm giảm doanh thu và lợi nhuận hoặc nắng hạn cũng ảnh hưởng đến năng suất chuối.

+ Dịch hại trên cây trồng: Dịch sâu, bệnh trên cây trồng luôn là mối nguy lớn đối với sản xuất nông nghiệp nếu không có các biện pháp kỹ thuật bảo vệ thực vật kịp thời thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, chất lượng sản phẩm trồng trọt và gây thiệt hại nặng nề về kinh tế.

+ Nguồn nước tưới: Hiện nay công ty đang mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nên ngoài những rủi ro về thời tiết thì nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt nước, nhất là vào mùa khô, đòi hỏi phải áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm nước trong tưới tiêu.

+ Biến động kinh tế, chính trị thế giới: Sự suy giảm, khủng hoảng kinh tế thế giới, dịch bệnh, chiến sự Nga-Ucraina leo thang... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, thương mại toàn cầu, thị trường tiêu thụ và giá cả cao su bị ảnh hưởng, sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận công ty.

+ Lạm phát: Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến các yếu tố chi phí đầu vào như: phân bón, điện, nước sinh hoạt... trong khi giá bán sản phẩm cao su phụ thuộc rất nhiều vào thị trường thế giới nhất là trong giai đoạn hiện nay; Điều quan trọng nhất là ảnh hưởng đến đời sống của người lao động do tiền lương tính theo giá bán từ đó có khả năng công nhân bỏ việc cũng ảnh hưởng làm giảm sản lượng cao su.

+ Chính sách thuế: Tiền thuê đất tính theo vị trí đất là không phù hợp đối với ngành sản xuất nông nghiệp (ngành nông nghiệp chỉ nên tính theo hạng đất).

+ Thiếu lao động khai thác: Sự cạnh tranh lao động của các khu công nghiệp mới trên địa bàn, làm cho lao động khai thác mù chuyển dịch sang, dẫn đến thiếu hụt lao động khai thác ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng mù. Mặc dù công ty đã xây dựng tiền lương, tiền thưởng bằng và cao hơn các đơn vị cùng ngành trên địa bàn, ban hành nhiều chính sách phúc lợi, ưu đãi để thu hút, tuyển dụng và giữ chân lao động nhưng lao động khai thác vẫn thiếu hụt. Dự kiến trong các năm tới Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nguy cơ thiếu hụt lao động khai thác mù trầm trọng, khi mà một diện tích lớn vườn cây XDCB sẽ đưa vào khai thác trong các năm tới sẽ là áp lực đối với việc tuyển dụng lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:



STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH 2022 so với KH(%)	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH 2022/TH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	133.000,0	149.726,7	112,5%	109.589,0	136,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.000,0	57.564,9	125,1%	42.115,0	136,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.500,0	51.793,2	124,8%	39.270,0	131,9%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	18.600,0	24.919,6	133,9%	11.211,0	222,2%
5	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	1.305,0	1.531,1	117,3%	1.367,8	111,9%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG:

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 282 Lê Hồng Phong, Phường 4, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Luật Sư.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.818.700 cổ phần, trong đó:
Đại diện UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sở hữu: 9.817.500 cổ phần, chiếm 51% VĐL
Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm 0,006%VĐL

+ Ông NGUYỄN NHẬT THÀNH LÂM :

- Chức vụ : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1977
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu phố 7, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

+ Ông TRẦN VĂN THÀNH:

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 26/5/1962
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Quảng Phú, Xã Đá Bạc, H.Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Từ ngày 01/12/2022 Ông Trần Văn Thành- Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu trí.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số người lao động trong công ty có mặt vào thời điểm ngày 31/12/2022 là: 251 người, trong đó lao động bình quân trong năm là: 305 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư trồng mới và chăm sóc cao su KTCB: 8.824.539.546 đồng;
- Đầu tư khác: 2.909.168.389 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Công ty có kế thừa khoản góp vốn vào Công ty Cổ Phần XNK Nông Lâm Sản và phân bón Bà Rịa (Baria- Serece) 1.796.000 USD. Hoạt động chủ yếu của Baria – Serece là xây dựng và khai thác cảng trên sông Thị Vải phục vụ cho việc xuất nhập khẩu phân bón, nông lâm sản và các hàng hoá khác; và kinh doanh các kho ngoại quan tại cảng Phú Mỹ để nhận gửi hàng nông sản, phân bón, thức ăn gia súc ...

Kết quả hoạt động SXKD của Baria- Serece trong 03 năm gần đây:

- + Năm 2020: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 193,93 tỷ đồng
- + Năm 2021: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 202,35 tỷ đồng
- + Năm 2022: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 205,37 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	385.719,6	404.009,6	104,7%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	70.190,9	97.357,8	138,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	42.021,1	42.513,2	101,2%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	94,7	15.051,7	15.894,1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.115,7	57.564,9	136,7%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.269,9	51.793,2	131,9%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	5.89	4.73	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	4.85	3.72	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	12,2%	14,9%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	13,9%	17,5%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.44	1,45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	18,2%	24,1%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	55,9%	53,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,6%	15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,2%	12,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	59,9%	43,7%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành đến ngày 31/12/2022 là 19.250.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Chốt ngày 12/7/2022):

- Cổ đông nhà nước: 9.817.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 51% VDL.
- Cổ đông lớn: 5.374.510 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 27,92% VDL.
- + Trong nước: 5.374.510 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 27,92% VDL.
- + Nước ngoài: Không.
- Cổ đông khác: 4.057.990 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 21,08 % VDL:
- + Trong nước: 3.946.680 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 20,50 % VDL.
 - Tổ chức: 1.285.334 cổ phần.

- Cá nhân: 2.661.346 cổ phần.

+ Nước ngoài: 107.390 cổ phần tỷ lệ sở hữu chiếm 0,56% VDL.

- Tổ chức: 52.980 cổ phần.
- Cá nhân: 54.410 cổ phần.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không đáng kể.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thải khí nhà kính: Không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Loại nguyên, vật liệu	Số lượng sử dụng năm 2022 (Kg)	Ghi chú
1	Mủ nước nguyên liệu quy khô	3.364.150,0	
2	Hóa chất khai thác, chế biến mủ, sơ chế chuối	79.479,0	
3	Vật tư các loại sử dụng sản xuất và đóng gói sản phẩm cao su, chuối, mít.	95.120,0	Chưa tính vật tư trang bị cây cạo (kiềng, chén, máng)
4	Phân bón các loại sử dụng cho trồng, chăm sóc, thu hoạch cao su, chuối, mít	950.000,0	
5	Thuốc Bảo vệ thực vật các loại sử dụng trên vườn cao su, chuối, mít.	50.500,0	

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

+ Màng PE sữa, miếng xốp chèn nải chuối tái sử dụng: 10 %/ tổng số.

+ Vật tư trang bị vườn cây (kiềng, chén, máng) tái sử dụng: từ 65%- 80%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Dầu DO: Dùng để sấy mù Côm SVR, Chạy máy phát điện, xe nâng và máy kéo..., trung bình 01 năm sử dụng khoảng 115.758 lít;

+ Điện dùng trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xử lý nước thải, chiếu sáng, các thiết bị văn phòng, máy bơm nước...trung bình 01 năm sử dụng khoảng 1.725.095 Kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty hợp đồng với trung tâm khai thác Công trình thủy lợi cung cấp nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, nước giếng khoan cho hoạt động chế biến cao su và nước máy cho sinh hoạt.

- Lượng nước sử dụng: 705.318 m³ (trong đó nước giếng khoan là 25.889 m³, nước từ Hồ thủy lợi: 678.717 m³, nước máy 704 m³.)

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 1,8%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động của công ty đến thời điểm 31/12/2022 là: 251 người.

- Lao động bình quân trong năm là: 305 người.

- Thu nhập trung bình của người lao động: 10.500.000 đồng/người/ tháng, trong đó: tiền lương bình quân 10.115.000 đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chế độ làm việc của công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật lao động;

- Nghỉ phép, Nghỉ Lễ, Tết: Người lao động công ty được nghỉ phép; nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Tuy nhiên do tính chất đặc thù của ngành cao su thiên nhiên nên vào mùa tạm ngưng khai thác do sinh lý cây cao su Công ty sắp xếp cho người lao động nghỉ phép.

- Nghỉ ốm đau, thai sản: Trong thời gian nghỉ ốm đau, thai sản người lao động sẽ nhận tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.



- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn bộ người lao động được tham quan nghỉ mát trong hoặc ngoài nước.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ trong năm cho người lao động để bảo đảm chăm lo sức khỏe cho người lao động.
- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời cho người lao động. Định kỳ tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động, An toàn hóa chất cho người lao động.
- Phụ cấp độc hại cho người lao động bằng tiền và hiện vật như: đường, sữa...
- Chính sách lương: Hệ thống lương của công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trách nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc.
- Chính sách thưởng: Công ty có chính sách thưởng công khai và minh bạch cho người lao động nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự phát triển của công ty;
- Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các gương tốt trong phong trào: Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Thưởng cho các cá nhân và tập thể hoàn thành nhiệm vụ cao hàng tháng và hàng năm, thường vượt chỉ tiêu, thưởng tổng kết các phong trào thi đua lao động sản xuất, thưởng cho người lao động đạt thành tích tại các Hội thi....
- Chính sách phúc lợi: Công ty rất quan tâm đến việc thực hiện chính sách phúc lợi, năm 2018 đã sửa đổi, bổ sung và ban hành lại chính sách phúc lợi theo Quyết định số 563/QĐ-CSTN ngày 06/12/2018 quy định cụ thể, chi tiết những phúc lợi mà người lao động được quyền hưởng. Chính sách phúc lợi này được duy trì thực hiện trong các năm qua và sẽ tiếp tục thực hiện các năm tiếp theo.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty rất chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho người lao động để nâng cao tay nghề cao mù, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đề ra, góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty trong kế hoạch trung và dài hạn. Định kỳ 02 năm một lần tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, an toàn hoá chất, an toàn vệ sinh lao động.
- Thường xuyên tham dự các hội nghị và tổ chức hội thảo chuyên đề ở các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, là cơ hội tốt để lãnh đạo, cán bộ nhân viên tiếp cận những vấn đề mới nhằm cải tiến, đổi mới phương thức quản lý sản xuất và tạo môi trường kinh doanh đạt hiệu quả cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Năm 2022 bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng và người lao động nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
- Công ty luôn duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015. Việc thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường đã giúp công ty kiểm soát tốt vệ sinh công nghiệp, môi trường làm việc, quản lý hoá chất, ứng phó sự cố môi trường, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, an

toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý nước thải, khí thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn;... Hằng năm, Công ty đều tổ chức nhận dạng khía cạnh môi trường ý nghĩa và đề ra biện pháp để hạn chế, ngăn ngừa các tác động không có lợi đến môi trường và TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xác định một trong những mục tiêu quan trọng là: Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể được của Công ty và các cổ đông; Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; Bảo đảm lợi ích của cổ đông, tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; Đóng góp các chương trình an sinh - xã hội theo khả năng của Công ty. Song song với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả doanh nghiệp về mặt kinh tế, Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như: Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ “Vì tương lai con em chúng ta”, Quỹ phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ các tổ chức từ thiện, các Hội người mù, Hội người tàn tật, Hội nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, Trung tâm cô nhi khuyết tật, các địa phương chăm lo tết cho người nghèo vào dịp Tết Nguyên đán.

+ Ủng hộ kinh phí xây dựng nhà Nghĩa tình Dân-Quân; hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ rác cho người dân trên địa bàn xã Bàu Lâm; hỗ trợ kinh phí trang bị camera an ninh các tuyến đường Phường Phước Hưng và xã Tân Lâm.

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, đặc biệt là con em của công nhân cao su trong Công ty vào làm việc tại Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Về sản xuất:

a) Khai thác:

- Diện tích cao su khai thác: 1.175,59 ha, thực tế chỉ khai thác 1.082,14, Trong đó:

+ NTCS Hòa Bình 2: 938,18 ha.

+ Đội cao su Phong Phú: 143,96 ha.

- Sản lượng thực hiện: 1.531,12 tấn, đạt 117,3 % kế hoạch (1.305,0 tấn), Trong đó:

+ NTCS Hòa Bình 2: 1.378,19 tấn, đạt 118,6 % kế hoạch.

+ Đội cao su Phong Phú: 152,93 tấn, đạt 84,96 % kế hoạch.

- Năng suất bình quân: 1,41 tấn/ha.

b) Chế biến, thu mua và gia công mủ cao su:

Thực hiện chế biến mủ cao su trong năm 2022 là: 3.379,12 tấn, đạt 125,15% kế hoạch năm (2.700 tấn).

Trong đó:

-Cao su SVR chế biến và thu mua: 1.534,55 tấn, đạt 121,40 % KH năm (1.264 tấn).

-Cao su SVR gia công: 1.844,57 tấn, đạt 137,04 % KH năm (1.346,0 tấn).

Mủ SVR 3L đạt TCVN 3769:2016. Tỷ lệ Mủ SVR 3L đạt 99,96%.

c) Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Diện tích cây chuối: 174,07 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 163,04 ha:

- Sản lượng trái chuối thu hoạch và tiêu thụ của Công ty: 4.932,61 tấn đạt 135,14 % kế hoạch (3.650 tấn).

- Số lượng cây chuối tiêu thụ: 132.300 cây.

d) Hợp tác trồng mì: 256,61 ha (NT Hòa Bình: 212,87 ha, Đội Phong Phú: 43,74 ha), trong đó: diện tích xen canh: 167,25 ha, diện tích độc canh: 89,36 ha.

e) Trồng mới và chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản:

- Trồng mới 38,55 ha cao su (NTCS Hòa Bình 2) và chăm sóc 505,87 ha vườn cây cao su kiến thiết cơ bản (Đội Cao su Phong Phú 36,79 ha và NTCS Hòa Bình 2: 469,08 ha).

1.2. Kết quả kinh doanh:

Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho Công ty năm 2022, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 133,0 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 46,0 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 41,5 tỷ đồng.

Kết thúc năm 2022, Công ty đã thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu đạt 112,5 % kế hoạch và bằng 136,6 % so với năm trước; Lợi nhuận trước thuế đạt 125,1 % kế hoạch và bằng 136,7 % so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 124,8% kế hoạch, bằng 26,9 % vốn điều lệ và bằng 15 % vốn chủ sở hữu.

1.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Năm 2022 mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn do Trung quốc thực hiện chính sách ‘Zero Covid’ và các biện pháp hạn chế để phòng chống dịch đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ cao su, chuối. Đồng thời chiến sự Nga-Ucraina, giá dầu mỏ leo thang kéo theo giá cả vật tư, phân bón, hoá chất đầu vào tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất nhưng Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp như: Tăng đơn giá tiền lương cạo mủ vào giai đoạn gia tăng sản lượng để động viên khích lệ tinh thần thi đua lao động sản xuất, sản lượng mủ khai thác gia tăng, cải thiện thu nhập người lao động; Tăng cường cạo d/3 vào mùa gia tăng sản lượng nhằm khai thác tốt sản lượng; Ký hợp đồng gia công mủ đảm bảo nguồn nguyên liệu gia

công trong năm đã tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Điều đó đã tác động tốt đến tinh thần lao động sản xuất, người lao động tích cực hưởng ứng các đợt phát động thi đua lao động sản xuất, góp phần hoàn thành vượt chỉ tiêu sản lượng năm 2022; Hợp đồng xen canh cây ngắn ngày trên vườn cây cao su XDCB để tăng hiệu quả sử dụng đất; Tiếp tục hợp tác xây dựng vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mở hướng đi mới cho công ty, đồng thời mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; Thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí quản lý để ổn định đơn giá tiền lương sản phẩm và duy trì việc thưởng lương tháng 13, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng cho người lao động cao hơn so với các đơn vị cùng ngành trên địa bàn. Đồng thời Công ty duy trì thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp các dịp đặc biệt (Lễ Quốc tế lao động, Lễ Quốc Khánh, Tết Dương Lịch, Ngày Thành lập Công ty...) tặng quà hoặc tiền; Chính sách trợ cấp, phúng viếng cho người lao động hoặc thân nhân; Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho người lao động; Thăm bệnh người lao động, thân nhân bị tai nạn; Thăm và tặng quà cho người lao động hưu trí; đặc biệt, ngay khi dịch covid được kiểm soát công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động nên tinh thần người lao động rất phấn khởi. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức gặp gỡ đối thoại trực tiếp với người lao động. Tại các buổi đối thoại Ban lãnh đạo Công ty luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của người lao động, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty còn thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần người lao động. Tổ chức nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động giỏi-lao động sáng tạo, Phong trào "luyện tay nghề thi thợ giỏi cạo mù". Hàng tháng, Công ty tổ chức xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Năm 2022, công ty vinh dự có 03 công nhân đạt danh hiệu "Bàn Tay vàng thu hoạch mù", 01 công nhân đạt danh hiệu "Kiến tướng khai thác mù". Trong đó có 01 công nhân xuất sắc đạt "giải 03" và giải Bàn Tay vàng thu hoạch mù tại Hội thi Bàn tay vàng thu hoạch mù năm 2022 do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tổ chức. Đây là thành tích đáng khen của công nhân lao động Công ty trong phong trào "luyện tay nghề, thi thợ giỏi cạo mù". Từ một đơn vị ngoài Tập đoàn, Người lao động công ty đã khẳng định được vị trí, trình độ tay nghề khai thác mù.

-Về công tác tổ chức, quản lý:

+ Ngay từ đầu năm 2022 công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch covid trong tình hình mới nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động. Nhờ thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch và vận động người lao động tiêm ngừa vắc xin đầy đủ mà trong giai đoạn cao điểm dịch covid, người lao động công ty rất ít trường hợp bị nhiễm bệnh, từ đó đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất năm 2022.

+ Phối hợp Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Chỉ huy quân sự phát động các phong trào thi đua như: Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, thi đua quyết thắng, sơ kết khen thưởng hàng tháng, thi đua nước rút 100 ngày hoàn thành vượt mức kế hoạch sản năm 2022 và động viên khen thưởng kịp thời tinh thần người lao động.

+ Ngay từ đầu năm tổ chức tuyển dụng bổ sung lao động thiếu hụt ở Nông trường Hòa Bình 2, bảo đảm vườn cây không bị thiếu lao động.

+ Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca cho người lao động, nâng giá trị bữa ăn giữa ca, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Đối với cơ chế tiền lương, tiền công, chính sách phúc lợi:

+ Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán hộ chăm sóc vườn cây XDCB và chăm sóc vườn cây khai thác nhằm giải quyết được tình trạng thiếu lao động, công việc được thực hiện nhanh, đồng bộ, đảm bảo chất lượng.

+ Tăng đơn giá tiền lương vào thời gian cao điểm thi đua nước rút đã kích thích tăng năng suất, sản lượng mũ đối với lao động khai thác, giúp hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng năm.

+ Duy trì việc khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc hàng tháng nhằm động viên khuyến khích người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi cho người lao động, tăng giá trị bữa ăn giữa ca để người lao động đủ sức khỏe và an tâm công tác.

- Đối với áp dụng kỹ thuật trên vườn cây cao su, chế biến mũ.

Các biện pháp đã triển khai thực hiện trên vườn cây cao su nhằm tăng năng suất và sản lượng vườn cây và khắc phục hạn chế của tình trạng thiếu lao động khai thác mũ như :

+ Tổ chức trang bị sớm toàn bộ mái che tô hứng mũ đã góp phần đáng kể trong việc tận thu mũ những ngày mưa, giúp tăng năng suất và sản lượng vườn cây.

+ Thay đổi chế độ cạo, cường độ cạo phù hợp với tình trạng thiếu lao động.

+ Mở cạo bổ sung kịp thời những vườn cây đạt tiêu chuẩn đưa vào khai thác.

+ Sắp xếp lao động hợp lý để tăng năng suất lao động.

+ Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Duy trì tốt công tác chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật cho vườn cây, đảm bảo bón đúng và đủ lượng phân theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, tăng cường phân hữu cơ nhằm chăm sóc lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững và cải tạo đất. Tiếp tục cơ giới hóa trong chăm sóc vườn cây cao su KTCB và khai thác.

- Đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp UDCNC:

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí như: Nghiên cứu sử dụng các loại phân bón phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cây chuối và có giá rẻ, thay đổi phương pháp xử lý cây chuối đến thời kỳ thanh lý tái canh để tiết kiệm chi phí; tiếp tục duy trì các biện pháp như: Bón vôi để nâng độ pH đất lên mức phù hợp cho cây chuối, giúp cây chuối hấp thu dinh dưỡng tốt hơn; Sử dụng Plycam để phun thuốc đồng loạt trên những diện tích lớn giúp quản lý phòng trị bệnh kịp thời, đồng bộ, đồng thời tiết kiệm chi phí hơn phun thuốc bằng thủ công; Theo dõi lượng mưa để điều tiết lượng nước tưới, giúp tiết kiệm điện, nước mà vẫn đảm bảo được năng suất, sản lượng cây trồng. Lập kế hoạch thời gian tưới tránh giờ cao điểm để giảm chi phí điện; Tiết kiệm chi phí tối đa, trong đó việc giặt và tái sử dụng miếng xốp chèn nải góp phần giảm giá thành, đồng thời hạn chế xả rác thải.

+ Kịp thời trồng lại những lô chuối bị nhiễm bệnh năm 2021 để tăng sản lượng thu hoạch trong năm.

+ Chủ động chừa cây con, để nải trên quầy, canh thời vụ để thu hoạch rơi vào thời điểm chuối có giá, đảm bảo năng suất đã mang lại doanh thu, lợi nhuận đáng kể.

+ Chăm sóc những vườn chuối đạt tiêu chuẩn chất lượng để bán non vườn cây nhằm chốt lãi, tránh rủi ro từ thị trường và thiên tai.

+ Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán công chăm sóc và thường vượt sản lượng để gắn trách nhiệm người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm làm ra.

+ Thắt chặt chi phí đầu tư sản xuất chuối, áp dụng khoán nhân công trên sản phẩm thu hoạch nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.

+ Xây dựng và được Chứng nhận VietGap cho sản xuất chuối, đồng thời Công ty đã được cấp mã vùng trồng, Mã cơ sở đóng gói tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm chuối công ty đạt các yêu cầu xuất khẩu, từ đó nâng cao uy tín, thương hiệu chuối trên thị trường.

-Đối với công tác thương mại và tài chính.

+ Tiếp tục hợp đồng gia công mũ, cải tạo nhà xưởng, thiết bị chế biến mũ để tăng công suất, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

+ Ký kết các hợp đồng bán cây chuối cùng với bán sản phẩm trái chuối nhằm đa dạng hoá sản phẩm, chốt lãi, đảm bảo hiệu quả đầu tư, hạn chế rủi ro.

+ Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro hàng tồn kho, theo dõi thị trường cung ứng vừa đủ, kịp thời phục vụ sản xuất và không bị chôn vốn.

+ Tiết giảm chi phí quản lý; quản lý tốt dòng tiền, công nợ; đầu tư hợp lý nên tình hình tài chính công ty lành mạnh.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2022 là 404.009.623.355, đồng tăng 4,7 % so với năm 2021;

Bao gồm:

+ Tài sản ngắn hạn 242.318.067.447, đồng chiếm 60% trong tổng tài sản; trong đó tiền và các khoản tương tiền chiếm 1,64 % trong tài sản ngắn hạn và tăng 1,08 % so với năm 2021, nguyên nhân là do hàng tồn kho năm 2022 tăng so với năm 2021.

+ Tài sản dài hạn 161.691.555.908, đồng chiếm 40% trong tổng tài sản và giảm 0,01% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do phân loại lại tài sản (Từ đầu tư tài chính ngắn hạn chuyển sang đầu tư tài chính dài hạn).

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối kỳ là 60.237.278.484, đồng tăng 13.186.009.219, đồng so với đầu kỳ, tương ứng mức tăng 28%. Các khoản nợ của công ty chủ yếu là góp vốn hợp tác kinh doanh, khoản chi phí trích trước, tiền lương phải trả người lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi... Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Hướng đến một cơ cấu tổ chức tinh gọn và xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

- Tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm lao động gián tiếp, tập trung nâng đơn giá tiền lương cho lao động trực tiếp.

- Thực hiện khoán hộ và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn cây xây dựng cơ bản, khai thác nhằm giải quyết tình trạng thiếu lao động và giảm chi phí đầu tư;

- Đối với những diện tích vườn cây khai thác thiếu lao động, công ty hợp đồng giao khoán cạo mũ để tận thu sản phẩm, hạn chế bỏ trống vườn cây.

- Thực hiện định mức, khoán chăm sóc trên sản phẩm thu hoạch có kiểm soát và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn chuối nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, năm 2022 Công ty tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc nhằm lắng nghe tiếng nói từ người lao động, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người lao động, từ đó đưa ra những quyết định, những chính sách quản lý phù hợp, phát huy tối đa dân chủ ở cơ sở.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đối với sản phẩm cao su: Chăm sóc và quản lý tốt diện tích vườn cây cao su hiện có, bảo vệ và khai thác tốt sản phẩm; Chăm sóc vườn cây XDCB và khai thác, đảm bảo năng suất bình quân vườn cây từ 1,5 tấn/ha trở lên. Sản phẩm SVR3L đạt tiêu chuẩn TCVN 3769:2016. Thu nhập người lao động trong công ty ngày càng được ổn định và nâng cao hơn năm trước bằng đề án cải tạo và chăm sóc vườn cây;

- Tiếp tục ký hợp đồng gia công, duy trì thu mua mủ cao su tiểu điền và thực hiện kế hoạch chế biến nhằm đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục tái sử dụng nước trong chế biến mủ để giảm lượng nước sử dụng và giảm nước thải giúp tiết kiệm tài nguyên nước và chi phí.

- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Tiếp tục rà soát và chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả, những diện tích thiếu lao động cạo mủ sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các cây trồng phù hợp. Xen canh một số cây trồng trên vườn cây XDCB, áp dụng mô hình lấy ngắn nuôi dài, vừa tạo việc làm vừa tăng doanh thu, lợi nhuận, tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Đầu tư nông nghiệp công nghệ cao: Tập trung lợi thế về thổ nhưỡng, nguồn nước, khí hậu... tập trung mở rộng sản xuất các sản phẩm cây ăn quả: chuối, sầu riêng xuất khẩu. Tập trung chăm sóc những vườn chuối đạt tiêu chuẩn, chất lượng, canh thời vụ, chừa cây, để trái rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm nguồn hàng, giá cao để bán. Đồng thời tập trung chăm sóc những vườn cây đạt tiêu chuẩn để bán non vườn cây, chốt lãi, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro. Tăng cường khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, kết nối giao thương để tìm kiếm, khai thác thị trường tiềm năng, tiêu thụ ổn định, từ đó mở rộng sản xuất thêm các sản phẩm cây ăn trái có giá trị kinh tế, đa dạng hóa sản phẩm nhằm mang lại hiệu quả hơn...

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu Chuối Thống Nhất trên cơ sở các hệ thống thực hành nông nghiệp tốt VietGAP và mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói đã được chứng nhận và cấp mã số, công ty tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống VietGAP khẳng định Thương hiệu, nhãn hiệu chuối do công ty sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn, tạo niềm tin đối với khách hàng nhằm hướng đến thị trường khu vực Châu Á và các kênh bán lẻ nội địa.

- Tiếp tục chuyển đổi cây trồng trên diện tích 176 ha cao su kém hiệu quả, với các cây ăn quả có giá trị kinh tế như: chuối, sầu riêng.

- Chú trọng công tác quản lý dịch hại trên đồng nhằm tiết kiệm chi phí BVTV.

- Tiếp tục nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp, biện pháp để tiết giảm chi phí như: Điện, nước tưới, nhân công, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật... để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, đem lại lợi nhuận tốt hơn.

- Tiếp tục cơ giới hóa để giảm lao động, ứng dụng pycam trong phun thuốc trên diện rộng để giảm chi phí.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động. Những công đoạn bắt buộc lao động thủ công thì thực hiện cơ chế định mức và khoán công việc nhằm đảm bảo hiệu quả.
- Tăng cường công tác thử nghiệm các loại phân bón, ưu tiên sử dụng các loại phân sinh học có hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và thân thiện với môi trường.
- Triển khai thử nghiệm Phương án ‘Ủ cùi chuối làm phân bón cho vườn cây’ nhằm tận dụng tàn dư thực vật và tiết kiệm chi phí phân bón.
- Nghiên cứu, lập phương án xây dựng Phòng nuôi cấy mô nhân giống chuối để phục vụ cho kế hoạch trồng mới, tái canh chuối trong tương lai và cung cấp giống cho người dân khi có nhu cầu.
- Về gia tăng giá trị tài sản của cổ đông: Không làm thất thoát vốn và tài sản. Bảo đảm đồng tiền được đưa vào hoạt động kinh doanh phải đem lại lợi nhuận và từ đó làm tăng giá trị tài sản của cổ đông;
- Xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng hợp lý, tăng cường các chính sách khuyến khích, đãi ngộ nhằm thu hút lao động khai thác mỏ để tuyển dụng đáp ứng nhu cầu lao động khi mở cạo các vườn cây đến tuổi khai thác trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Tăng cường tuyển dụng lao động trẻ đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đạo đức và tạo mọi điều kiện cho lớp trẻ tham gia vào các vị trí quản lý cơ sở để dần dần thay thế lao động đến tuổi hưu trí trong tương lai;
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Năm 2022, Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: thực hiện đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường như: khai thác nước trong giới hạn được cấp phép, thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép khai thác nước ngầm; quan trắc và báo cáo giám sát môi trường đúng định kỳ, các thông số quan trắc nước ngầm, nước thải, khí thải đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam; thực hiện đúng quy định của Giấy phép xả thải vào nguồn nước; thực hiện kê khai và đóng tiền thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đầy đủ. Định kỳ hàng năm thực hiện Báo cáo công tác bảo vệ môi trường. Tiêu thụ năng lượng năm 2022 nằm trong mức kế hoạch. Nhìn chung, năm 2022 công tác bảo vệ môi trường thực hiện tốt, không có ý kiến phản ánh của cộng đồng dân cư liên quan đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tình hình biến động lao động trong năm 2022 (Tính đến 31/12/2022):

+ Tổng số lao động nghỉ việc của Công ty: 48 lao động .

+ Lao động tuyển mới trong năm 2022 là: 57 lao động.

Năm 2022 tình hình lao động khai thác mỏ tại khu vực Đội Cao su Phong Phú bị thiếu hụt, nguyên nhân là do: cạnh tranh lao động của các khu công nghiệp mới mở trên địa bàn và khu vực lân cận nên lao động chuyển dịch sang các khu công nghiệp gây thiếu hụt lao động. Mặc dù công ty đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với lao động, chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi hợp lý để giữ chân lao động nhưng lao động vẫn thiếu hụt. Trước tình hình thiếu lao động khai thác, công ty

đã áp biện pháp giao khoán cạo mù đối với những diện tích vườn cây thiếu lao động để tận thu sản phẩm, hạn chế tình trạng bỏ trống vườn cây.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội như: Vận động Người lao động tích cực ủng hộ các quỹ do Mặt trận tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động -Thương binh và xã hội tỉnh phát động như: Quỹ Vì Người nghèo, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Vận động Người lao động tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, Công ty tích cực ủng hộ các hội từ thiện xã hội chăm lo tết cho người nghèo trên địa bàn tỉnh, ủng hộ kinh phí xây dựng Nhà nghĩa tình Dân-Quân, ủng hộ kinh phí xây dựng bờ rác trên địa bàn xã Bàu Lâm, ủng hộ kinh phí trang bị camera an ninh các tuyến đường xã Tân Lâm và phường Phước Hưng..., vận động người lao động tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch Covid đầy đủ góp phần cùng với chính quyền và nhân dân cả nước đẩy lùi dịch Covid.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2022 do ảnh hưởng của chính sách ‘Zero Covid’ của Trung Quốc, sự suy thoái kinh tế thế giới, xung đột Nga-Ucraina,... làm cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, bất lợi hơn, đặc biệt là trong công tác thương mại, mua nguyên vật liệu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất và công tác tiêu thụ sản phẩm. Từ trong khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty đã linh hoạt, chủ động tìm kiếm những cơ hội, đề ra những chủ trương đúng đắn, những giải pháp quyết liệt để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành rất tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra và đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội, tích cực ủng hộ các chương trình an sinh xã hội của tỉnh, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện tốt các chính sách phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đồng thời đảm bảo ổn định phát triển sản xuất và tham gia cùng với chính quyền phòng chống Covid-19 hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Trong năm qua, Ban Giám đốc luôn chủ động, linh hoạt triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, nhạy bén trong điều hành sản xuất kinh doanh, luôn sâu sát với cơ sở, nắm bắt được tình hình thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tìm kiếm cơ hội, ký kết nhiều hợp đồng hợp tác, sản xuất, gia công, tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Về tài chính:



- Giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng nợ bán hàng dây dưa;
- Không đầu tư vào những dự án kém hoặc không hiệu quả, không có tính khả thi do thiếu khảo sát mang tính khoa học về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, thổ nhưỡng, khí hậu và chính sách pháp luật;
- Sử dụng đòn bẩy tài chính đúng thời điểm và có hiệu quả;
- Hạn chế đến mức thấp nhất các giao dịch và hoạt động SXKD kém hiệu quả có khả năng gây thất thoát vốn công ty;
- Sử dụng quỹ ĐTPT công ty để mua lại cổ phiếu quỹ đúng thời điểm nhằm bảo vệ giá trị tài sản của cổ đông;

b) Quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, hệ thống phân cấp, phân quyền trong quản trị, điều hành các hoạt động nhằm tăng tính trách nhiệm của cá nhân đồng thời phát huy được năng lực sáng tạo phục vụ tổ chức;
- Phân định rõ và quán triệt vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, cổ đông và Ban điều hành để quá trình ra quyết định của mỗi cấp là khoa học, hiệu quả và phục vụ cho mục tiêu lâu phát triển lâu dài của công ty, không chồng chéo, can thiệp quá sâu vào chức năng, nhiệm vụ của nhau. Việc phân định này sẽ được thể hiện rõ ràng hơn qua sửa đổi điều lệ, Ban hành quy chế quản trị nội bộ, phân cấp phân quyền trong các quyết định đầu tư, nhân sự, tài chính...
- Tạo môi trường tốt để công tác kiểm tra giám sát đi vào thực chất, giúp cho chủ sở hữu, cho các cấp điều hành đi đúng con đường phát triển của công ty;
- Tăng cường tính dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành;

c) Nhân lực:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề thông qua tuyển dụng mới, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, đào tạo, rèn luyện tay nghề hàng năm. Phát động phong trào “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi” qua đó tìm kiếm những công nhân tay nghề giỏi, tuyên dương và nhân rộng điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, tạo đội ngũ công nhân lao động có tay nghề cao.
- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu về trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế đóng gói sản phẩm chuối, sầu riêng ...để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhằm sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường khó tính.
- Xây dựng phương án tuyển dụng nhân sự ở các vị trí như: Kỹ sư Nông nghiệp, Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư môi trường và lao động khai thác mỏ...có chính sách đãi ngộ, chế độ lương, thưởng và môi trường làm việc phù hợp nhằm thu hút và giữ chân lao động để phát triển quy mô nhân sự đáp ứng nhu cầu lao động trong thời gian tới. Các chính sách nhân sự cần được xây dựng lại để đạt được mục tiêu khuyến khích trên phạm vi rộng, rõ ràng minh bạch và chuẩn mực.

d) Quản trị rủi ro:

- Xác định rủi ro có khả năng gây thất thoát vốn của công ty là từ hoạt động đầu tư: Vì vậy, cần phải giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư thông qua tổ chức đấu thầu công khai hoặc lựa chọn phương pháp thuê tài chính;
- Lập dự phòng đối với các khoản nợ kinh doanh đã phát sinh;
- Thực hiện hợp đồng kỳ hạn khi có biến động thị trường xấu;
- Sẵn sàng hợp tác với các tổ chức tư vấn, quản trị rủi ro có chuyên môn và kinh nghiệm cao;
- Mua bảo hiểm cháy nổ;
- Hàng năm lập kế hoạch quản trị rủi ro đối với hàng tồn kho và sản phẩm mua, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đầu tư SXKD hiệu quả.
- Hàng năm, Công ty tổ chức nhận dạng bối cảnh tổ chức, tiên lượng những rủi ro, cơ hội và các quá trình có ảnh hưởng đến toàn bộ Hệ thống quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty, để chủ động đề ra những biện pháp phòng ngừa rủi ro, tìm kiếm cơ hội phát triển. Nhất là những rủi ro thường xảy ra như: thời tiết, dịch bệnh, thị trường, thiếu lao động....

e) Công nghệ thông tin:

- Áp dụng phương pháp quản lý hiện đại như sử dụng các phần mềm quản lý vườn cây, đất đai, nhân sự, ...
- Trang bị phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin, hướng tới việc chuyển đổi số đối với công tác quản lý hoạt động SXKD.

f) Mô hình tổ chức:

Việc cơ cấu lại mô hình tổ chức sẽ được triển khai dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thể hiện đầy đủ trong các quy trình, quy chế công ty;
- Hoạt động tiếp thị, bán, phân phối sản phẩm là phân cấp theo chuyên môn và theo các địa bàn, nhưng hoạt động quản lý rủi ro, xử lý tác nghiệp được tập trung hóa từng bước phù hợp với trình độ quản lý và nhân sự thực tế. Cơ chế sẽ đạt được sự linh hoạt, nhanh nhạy trong kinh doanh nhưng lại tăng cường được quản lý rủi ro cho cả hệ thống.
- Chuyên môn hoá công việc của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong quy chế phân quyền;
- Phân quyền cụ thể trong Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân khi tác nghiệp.

g) Về sản xuất - kinh doanh:

- Nhằm đa dạng hóa giá trị sử dụng của cây cao su, Công ty tìm hiểu khuyến cáo của Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam, kết hợp thực tiễn tại Công ty và các đơn vị trong ngành để tuyển chọn giống cao su tái canh có các ưu điểm như: năng suất cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ

nhường, chống chịu gió bão, hạn hán, kháng sâu, bệnh, cây to gỗ nhiều để tái canh trong các năm tới.

- Tập trung vào việc tổ chức chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản để rút ngắn thời gian chăm sóc đưa vào khai thác, tiết giảm chi phí đầu tư; cải tạo chất lượng vườn cây khai thác, thâm canh để tăng năng suất vườn cây.

- Quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác, tay nghề công nhân, chú trọng công tác bảo vệ sản phẩm và thực hiện nội quy lao động nhằm tăng sản lượng thu hoạch.

- Chỉ phát triển tăng diện tích cao su khi có tính khả thi cao đối với dự án đầu tư trên cơ sở thẩm định tỉ mỉ và khảo sát thực tế; Việc đầu tư phải được minh bạch, công khai về tiến trình đầu tư;

- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí nhằm từng bước ổn định giá thành;

- Tiếp tục ký kết các hợp đồng gia công và duy trì thu mua mủ cao su tiêu điền để tăng công suất sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại nhà máy;

- Tiếp tục hợp đồng giao khoán cạo mủ đối với những diện tích vườn cây trồng do thiếu lao động;

- Tập trung mở rộng đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đội Cao su Phong Phú.

- Nghiên cứu biến động giá cả thị trường để tính toán thời điểm trồng, chừa cây, để trái sao cho thời kỳ thu hoạch rơi vào những thời điểm thị trường khan hiếm nguồn hàng, giá cao. Đồng thời tăng cường khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, kết nối giao thương để tìm kiếm, khai thác thị trường tiềm năng, tiêu thụ ổn định.

- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Tiếp tục rà soát và chuyển đổi những diện tích đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác phù hợp. Trước mắt xin chủ trương và thực hiện chuyển đổi toàn bộ diện tích đất trồng cao su còn lại tại Đội Cao su Phong Phú sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện mô hình “lấy ngắn nuôi dài”, xen canh các loại cây trồng ngăn ngừa có hiệu quả kinh tế trên vườn cây cao su XDCB để tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng hệ thống dẫn nước từ Hồ Sông Ray về Nông trường Cao su Hoà Bình 2 để thực hiện kế hoạch chuyển đổi một phần diện tích đất không phù hợp với cây cao su sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị để thực hiện cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí, hạn chế áp lực thiếu lao động.

- Phát động nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao. Phát hiện, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có những giải pháp, sáng kiến hữu ích đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, qua đó có cơ chế khen thưởng tương xứng nhằm khuyến khích cá nhân tích cực đóng góp và nhân rộng điển hình tiên tiến.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu gồm 07 thành viên và ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường được Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch	Cá nhân: 1.200,CP Đại diện Nhà nước: 9.817.500,CP	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	0	Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên	0	Không điều hành
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên	100.000,CP	Không điều hành
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	0	Chủ tịch UBKT
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	0	Không điều hành
7	Phạm Anh Sơn	Thành viên độc lập	811.300 cp	Thành viên UBKT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất khi có yêu cầu để xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra và có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động SXKD.

+ Hoạt động của HĐQT theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh của tập thể, chấp hành nghiêm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, chính sách pháp luật của nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ.

+ HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính các quý và năm 2022 và các báo cáo kiểm toán tài chính 6 tháng đầu năm, cả năm 2022; Chỉ đạo việc công bố thông tin theo quy định và thực hiện nghiêm Quy chế công bố thông tin của Công ty.

+ HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp công ty đạt được những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban do Tổng giám đốc Công ty mời. Tại cuộc họp giao ban đã kịp thời góp ý về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

+ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 06 cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	06/06	100%	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	06/06	100%	
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên không ĐH	06/06	100%	
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên không ĐH	06/06	100%	
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	06/06	100%	
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	06/06	100%	
7	Phạm Anh Sơn	Thành viên không ĐH	05/06	83,3%	Vắng 01 buổi do bận công tác

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động theo sự phân công trong Hội đồng quản trị, Giám sát lĩnh vực tiêu thụ cao su, chuỗi, mua vật tư, lương, thưởng, bổ nhiệm nhân sự...

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. Không có.

2. Ủy ban kiểm toán:

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán gồm có 02 thành viên sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch UBKT	01/10/2021	03/03	100%	
2	Phạm Anh Sơn	Thành viên	01/10/2021	03/03	100%	

b) Hoạt động của UBKT:

- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, từ đó hỗ trợ Ban Tổng giám đốc cải tiến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của các chứng từ kế toán; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm tra Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán.
- Quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã được giám sát và đánh giá một cách hợp lý.

Tuy nhiên, trong năm 2023, UBKT cần phát huy một cách tích cực đối với chức năng, nhiệm vụ trong Điều lệ và thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của UBKT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Thực hiện	Tiền thưởng Thực hiện	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	561.600.000	70.200.000	157.500.000	12 tháng
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch			110.240.000	12 tháng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên			78.740.000	12 tháng
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên			78.740.000	12 tháng
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên			78.740.000	12 tháng
6	Phan Văn Phú	Thành viên			78.740.000	12 tháng
7	Phạm Anh Sơn	Thành viên			78.740.000	12 tháng
II	Ủy Ban Kiểm Toán- Thư ký:					
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban				12 tháng
2	Phạm Anh Sơn	Thành viên				12 tháng
3	Lê Thị Ngọc Lan					12 Tháng
III	Ban Tổng Giám đốc					

1	Nguyễn Nhật Thành Lâm	1	530.400.000	66.300.000		12 tháng
2	Trần Văn Thành	1	286.000.000	35.750.000		11 tháng (nghỉ hưu từ ngày 01/12/2022)
TỔNG CỘNG:			1.378.000.000	172.250.000	661.440.000	

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là 1.378.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2022 là 1.080.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 thì sẽ quyết toán số còn lại.

- Thù lao thực hiện năm 2022 là 661.440.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2022 là 504.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2022 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 là 172.250.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

+ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2022:

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Nhìn chung Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty như: Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động, các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế thu chi tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế công bố thông tin ...

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh kiểm toán.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán (tham khảo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán tại Website: www.trc.com.vn hoặc www.hsx.vn).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Như